

BẢO VỆ QUYỀN RIÊNG TƯ TRÊN INTERNET TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0

Nguyễn Ngọc Lan, Bùi Hồng Ngọc

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bên cạnh nhiệm vụ “...ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững”[3], Đảng đã chỉ ra nhiệm vụ đảm bảo “an ninh con người” trong bối cảnh kinh tế số hiện nay là vấn đề quan trọng và cần thiết. An ninh con người không chỉ là đảm bảo về đời sống vật chất mà còn đảm bảo về đời sống tinh thần, đặc biệt là quyền cơ bản của con người trong đời sống xã hội, trong đó quyền riêng tư của cá nhân trên không gian mạng internet được coi là quyền con người quan trọng. Trước thực trạng quyền riêng tư của cá nhân cần được bảo đảm chặt chẽ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, bài viết phân tích và làm sáng tỏ những quy định của pháp luật trong việc bảo vệ quyền riêng tư của mỗi cá nhân, mỗi công dân trong thời đại phát triển công nghệ 4.0, từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao việc bảo vệ quyền riêng tư của con người trên không gian mạng Internet tại Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Bảo vệ quyền riêng tư, pháp luật, quyền riêng tư, quyền riêng tư trên internet.

Nhận bài ngày 4.8.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.9.2021

Liên hệ tác giả: Nguyễn Ngọc Lan; Email: nnlan@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng 4.0 phát triển đã đưa Internet trở thành một thuật ngữ quen thuộc, một phương tiện truyền thông gắn liền với cuộc sống của con người. Nhờ có internet, con người có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; hướng đến cải thiện, nâng cao đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của con người. Mục tiêu phát triển xã hội ngày nay lấy con người làm trung tâm cho sự phát triển, đó không chỉ là phát triển về công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống của con người, mà bên cạnh đó, xã hội cũng như nhà nước đã và đang xây dựng những thiết chế nhằm bảo vệ quyền lợi của con người trong đời sống. Một trong nhóm quyền lợi con người được bảo vệ, đó là quyền riêng tư. Quyền riêng tư là một quyền dân sự cơ bản của cá nhân, được pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế bảo vệ. Tuy nhiên bảo đảm các quyền cơ bản của con người thì bảo vệ quyền riêng tư là khó nhất. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ số hoá phát triển mạnh mẽ như vũ

bảo hiện nay thì đặt ra nhiều thách thức trong việc bảo vệ quyền riêng tư. Trước thực trạng đó tác giả đã lựa chọn đề tài “Bảo vệ quyền riêng tư trên internet trong thời đại 4.0” để làm sâu sắc thêm những quy định của pháp luật trên thế giới và Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Quyền riêng tư và các đặc tính cơ bản

Sự riêng tư là khả năng của một cá nhân hoặc một nhóm để ẩn mình hoặc thông tin về bản thân họ bởi thế thể hiện bản thân một cách có chọn lọc. Vào thế kỉ XVIII, trong bối cảnh thực tế là các thành viên trong một gia đình sống chung với nhau, thậm chí là ngủ chung trong một căn phòng. Khi đó, việc có một không gian riêng tư chỉ có ở tầng lớp thượng lưu, những gia đình có điều kiện để có thể xây dựng cho mỗi thành viên một khoảng không gian riêng như vậy và sự riêng tư được hiểu theo nghĩa đơn thuần là sự tách biệt, hay khoảng không gian riêng của mỗi con người liên quan đến ngôi nhà của họ. Với vai trò là một quyền cơ bản trong hệ thống các quyền nhân thân của công dân, có thể hiểu quyền riêng tư là quyền của các cá nhân được phép giữ kín những thông tin, tư liệu, dữ liệu gắn liền với cuộc sống riêng tư của mình, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, về nơi ở, về thư tín, điện thoại, điện tín và các thông tin điện tử khác mà không một chủ thể nào có quyền tiếp cận, công khai trừ trường hợp được chính người này đồng ý hoặc được bằng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Năm 2004, Tổ chức Quốc tế và Trung tâm bảo mật thông tin điện tử có đề cập nội dung của quyền riêng tư trong báo cáo “Quyền riêng tư và nhân quyền” của mình. Theo đó, quyền riêng tư có các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, sự riêng tư về thông tin cá nhân. Sự riêng tư bao gồm việc ban hành các quy tắc quản lý trong việc thu thập và xử lý các dữ liệu cá nhân như thông tin tín dụng, hồ sơ y tế và các hồ sơ của chính quyền lưu trữ về công dân. Khi đó, các thông tin mang tính cá nhân được đánh giá là những thông tin riêng tư và cần được bảo mật, cũng như việc truy cập, khai thác phải được sự đồng ý của cá nhân đó.

Thứ hai, sự riêng tư về cơ thể. Ngoài những thông tin cá nhân, cơ thể con người cũng là đối tượng cần được bảo vệ. Việc bảo vệ thân thể con người không chỉ đơn thuần là việc bảo đảm về an toàn tính mạng, sức khỏe; mà những thông tin, dữ liệu về thân thể con người cũng cần được bảo vệ và tôn trọng; tránh những hành vi xâm hại, cũng như khai thác, lấy đó làm chủ đề để bàn luận, thậm chí là kì thị.

Thứ ba, sự riêng tư về thông tin liên lạc: bao gồm bảo mật và riêng tư về thư từ, bưu phẩm, điện thoại, thư điện tử và các hình thức truyền thông khác. Từ 3200 đến 3500 năm trước công nguyên, phong bì/ bao thư đã được dùng làm phương tiện để bảo vệ và bảo mật cho thư. Trước sự xuất hiện của bao thư, có thể thấy được ý thức về việc bảo mật thông tin, nội dung trao đổi thông tin liên lạc giữa người gửi và người nhận. Đến nay, việc xâm phạm thư tín, bưu phẩm,... có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thứ tư, sự riêng tư về nơi cư trú. Nơi cư trú của cá nhân không chỉ là nơi ở, mà còn là không gian riêng tư của mỗi cá nhân, một không gian mà cá nhân cảm thấy thoải mái, tự do và gần gũi nhất với mình. Hướng đến bảo vệ quyền con người, cũng chính là hướng đến việc

tạo ra môi trường sống thỏa mãn được mọi nhu cầu của con người, môi trường thuận và tiện đối với con người, chính bởi vậy việc ban hành các giới hạn đối với sự xâm nhập vào môi trường sống của cá nhân, nơi làm việc hoặc không gian công cộng là điều cần thiết trong việc bảo vệ quyền con người nói chung. Quyền riêng tư của mỗi cá nhân đã được ghi nhận một cách rõ nét trong Hiến pháp Việt Nam – văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao nhất. Theo quy định tại Hiến pháp 2013, quyền riêng tư được hiểu là thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác. Bên cạnh đó, quyền riêng tư được cụ thể hóa trong các văn bản luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Điển hình tại Điều 38 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định khá chi tiết về quyền riêng tư: “Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ” [11]. Hiện nay, trước tốc độ cập nhật và phát tán thông tin nhanh chóng của thời đại công nghệ 4.0, quyền riêng tư càng cần phải được bảo vệ một cách chặt chẽ hơn. Theo Nghị quyết số 68/167 về quyền riêng tư trong thời đại kỹ thuật số của Đại hội đồng Liên Hiệp quốc, được thông qua năm 2013, đã khẳng định rằng “Các quyền con người trong đời sống thực (offline) cũng phải được bảo vệ trực tuyến (online) và kêu gọi tất cả các quốc gia tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư trong truyền thông kỹ thuật số”[3].

Từ các yếu tố đó, có thể khái quát đặc điểm quyền riêng tư như sau:

Thứ nhất, quyền riêng tư gắn liền với nhân thân của mỗi cá nhân. Việc bảo vệ quyền riêng tư của con người là bảo vệ thông tin, tài liệu cá nhân, thuần túy về cuộc sống riêng tư, thầm kín của cá nhân, do vậy quyền riêng tư của cá nhân rất nhạy cảm. Mỗi người đều có một cuộc sống về cả thể chất lẫn tinh thần riêng, ai cũng có đời sống riêng, bí mật riêng, đời tư riêng, gia đình riêng. Bất cứ ai cũng không thể xâm phạm cũng như tác động thay đổi đời sống cá nhân của những người khác. Tuy nhiên, việc biết và lan truyền những thông tin về cuộc sống riêng tư, thầm kín của cá nhân của người khác lại làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của cá nhân, thậm chí dẫn đến thái độ kỳ thị của xã hội đối với cá nhân đó. Điển hình như: việc công khai thông tin về việc người khác thuộc giới tính thứ ba, trong hoàn cảnh xã hội còn đang có nhiều ý kiến trái chiều về vấn đề này, thậm chí là kỳ thị, sẽ làm cho người bị công khai thông tin có thể bị xa lánh, tách khỏi xã hội, họ mặc cảm với bản thân, từ đó sống cuộc sống cô độc với cộng đồng.

Thứ hai, tính bí mật và tính nhạy cảm của quyền riêng tư. Đối tượng bảo vệ của quyền riêng tư là những thông tin gắn với nhân thân, có thể là những thông tin bí mật mà cá nhân không muốn cho ai biết. Chủ nhân của những thông tin, tài liệu này không có nghĩa vụ phải công khai bất cứ thông tin, tài liệu, cũng như những yếu tố liên quan đến thông tin, tài liệu mình đang sở hữu. Điều này hoàn toàn phù hợp với tính bí mật cũng như tính “đời tư” của cá nhân. Cá nhân hoàn toàn có quyền quyết định tới việc có công khai hay không đời sống riêng tư của mình. Tính nhạy cảm của quyền riêng tư xuất phát từ đặc điểm gắn liền với nhân thân và tính bí mật của quyền riêng tư. Một số thông tin, dữ liệu cá nhân được đánh giá là dữ liệu thông tin nhạy cảm, như: dữ liệu cá nhân về quan điểm chính trị, tôn giáo; dữ liệu cá nhân về sinh tác học; dữ liệu cá nhân về tình trạng giới tính; dữ liệu cá nhân về tài chính,...

Việc tìm hiểu, khai thác thông tin đó cần phải có sự cân nhắc và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Bởi lẽ, việc khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến đời sống cá nhân của họ, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống tâm lý của cá nhân đó trong xã hội.

Thứ ba, quyền riêng tư được bảo vệ bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước. Quyền riêng tư là một quyền cơ bản của con người, bởi vậy, mỗi nhà nước cần phải đặt ra những thiết chế để ngăn chặn những hành vi xâm phạm tùy tiện, bất hợp pháp quyền riêng tư của cá nhân. Tuy nhiên, việc bảo đảm quyền riêng tư của cá nhân sẽ được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước khi việc bảo vệ quyền riêng tư không làm ảnh hưởng đến lợi ích Nhà nước, xã hội và của từng cá nhân riêng biệt.

2.2. Pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền riêng tư trên Internet trong thời đại công nghệ 4.0

2.2.1. Pháp luật quốc tế

Vào khoảng gần giữa thế kỉ XX, Luật quốc tế về nhân quyền mới được phát triển, tận dụng những thành tựu phát triển của luật pháp quốc gia, quyền riêng tư được ghi nhận là một quyền cơ bản của con người trong các văn kiện quốc tế. Ngày 10/12/1948, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền. Trong đó, Điều 12 Tuyên ngôn này có ghi nhận về quyền riêng tư của cá nhân: "Không một ai bị xâm phạm một cách độc đoán về đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, hay thư tín, cũng như bị xúc phạm danh dự hay tiếng tăm của mình. Mọi người đều có quyền được pháp luật bảo vệ, trước những xâm phạm và xúc phạm như vậy"[5]. Để cụ thể hóa Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị (ICCPR) và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) đã ghi nhận đầy đủ, rõ ràng các quy định về quyền con người. Điều 17 Công ước về các quyền dân sự chính trị thì quyền riêng tư tiếp tục được khẳng định: "1. Không ai bị can thiệp một cách tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời sống riêng tư... được pháp luật bảo vệ chống lại những can thiệp hoặc xâm phạm như vậy" [1]. Năm 2013, Liên Hiệp quốc cũng đã thông qua Nghị quyết số 68/167 về quyền riêng tư trong thời đại kĩ thuật số. Văn kiện này đã tạo một bước tiến quan trọng trong vấn đề bảo vệ quyền riêng tư song song với sự phát triển của thế giới nói chung. Tại Báo cáo của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hiệp quốc về quyền riêng tư trong thời đại kĩ thuật số (2014) một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền riêng tư trên nền tảng kĩ thuật số, cũng như đưa ra những khuyến nghị để khắc phục những thách thức đặt ra đối với việc bảo vệ quyền riêng tư trong bối cảnh công nghệ phát triển như hiện nay.

Trước những khuyến nghị của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hiệp quốc, tại các tổ chức quốc tế khu vực cũng đã có những ghi nhận và thiết lập khung pháp lý bảo vệ nhân quyền, đặc biệt là quyền riêng tư trên không gian internet, như: Công ước của Hội đồng Châu Âu 1981 về bảo vệ cá nhân đối với việc xử lý tự động của dữ liệu cá nhân (COE) và Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển (OECD) về Bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân giữa các quốc gia đặt ra các quy tắc cụ thể bao gồm việc xử lý dữ liệu điện tử. Các văn kiện trên ảnh hưởng sâu sắc đến việc hành lang pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư trên

Internet trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Hiện có gần ba mươi quốc gia đã tham gia ký kết Công ước COE, các hướng dẫn của OECD được sử dụng rộng rãi trong luật pháp các nước, ngay cả các nước không phải là thành viên OECD. Hay như thỏa thuận song phương giữa các quốc gia, cụ thể: Khung thỏa thuận Privacy Shield (Chương trình bảo vệ quyền riêng tư) giữa Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ quy định về việc thu thập, sử dụng và giữ lại thông tin cá nhân từ các quốc gia thành viên. Trên thế giới, các quốc gia cũng tự xây dựng cho mình khung pháp lý phù hợp bảo vệ quyền riêng tư trên không gian internet, như: Luật Dữ liệu (Data Act) năm 1973 của Thụy Điển; Đạo luật bảo vệ thông tin dữ liệu ra đời tại Pháp năm 1978; Luật bảo vệ Thông tin cá nhân Nhật Bản năm 2003 (sửa đổi năm 2015)[9]

2.2.2. Pháp luật Việt Nam

Việt Nam đã gia nhập ICCPR và ICESCR ngày 24/9/1982 và có nhiều nỗ lực trong việc đảm bảo các quyền cơ bản của con người theo quy định của Công ước, đặc biệt là quyền riêng tư [6]. Ngoài những ghi nhận về bảo vệ quyền riêng tư trong Hiến pháp năm 2013 và Bộ Luật Dân sự năm 2015, quyền riêng tư nói chung và quyền riêng tư trên internet nói riêng cũng được ghi nhận cụ thể trong các văn bản pháp luật Việt Nam, quyền riêng tư được quy định rất cụ thể và có sự tương đồng với luật quốc tế về nội dung của quyền riêng tư. Để có thể bảo vệ quyền riêng tư một cách chặt chẽ hơn, pháp luật Việt Nam quy định mọi cá nhân, tổ chức xâm phạm quyền riêng tư có thể bị coi là tội phạm, cụ thể: Điều 159 Bộ Luật Hình sự năm 2015 quy định về xử phạt đối với những hành vi xâm phạm trái phép về thư tín, điện báo hoặc cố ý lấy các thông tin cá nhân, cụ thể về hình phạt là “phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm...” [13]

Pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư hiện được quy định trong các văn kiện pháp lý quan trọng ở nước ta như: Bộ Luật Dân sự năm 2015, Bộ Luật Hình sự năm 2015, Luật Sở hữu trí tuệ,...hoặc có thể được ghi nhận trong các văn kiện pháp lý chuyên ngành như: Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Luật Viễn thông năm 2009, Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015. Theo đó quy định về quyền được tôn trọng bí mật riêng tư, bí mật thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án của người bệnh, các thông tin trên chỉ được phép công bố khi có sự đồng ý của người bệnh hoặc dùng để phục vụ hoạt động nghiên cứu chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; Quy định tại Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và Hiến, lấy xác năm 2006 thì việc cho và nhận tình trùng; cho và nhận noãn được bảo mật (Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009). Bên cạnh đó, Luật Viễn thông năm 2009, tại Khoản 3 Điều 6 quy định: “Thông tin riêng chuyển qua mạng viễn thông công cộng của mọi tổ chức, cá nhân được bảo đảm bí mật”[18]; tại Khoản 2 Điều 46 Luật Giao dịch điện tử năm 2005 quy định: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được sử dụng, cung cấp hoặc tiết lộ thông tin về bí mật đời tư hoặc thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác...”[17]. Ngoài ra, Điều 4 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng: “Tổ chức, cá nhân không được xâm phạm an toàn thông tin mạng của tổ chức, cá nhân khác”[15]; Điều 4 - Luật An ninh mạng năm 2015 nêu rõ: “Hoạt động an toàn thông tin mạng của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, bí

mật nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”[14], ghi nhận mục đích của việc đảm bảo an toàn thông tin mạng nhằm mục đích đầu tiên là bí mật nhà nước và trật tự an toàn xã hội... Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành việc bảo vệ an ninh, trật tự công cộng; an ninh quốc gia trên internet luôn được bảo vệ nhiều hơn; trong khi bảo vệ quyền riêng tư vẫn còn tương đối ít, chưa đạt độ bao phủ rộng. Cụ thể, tại Khoản 4 Điều 6 Luật Viễn thông năm 2009 thì doanh nghiệp có thể tiết lộ thông tin của khách hàng trong một số trường hợp sau: “i/ Người sử dụng dịch vụ viễn thông đồng ý cung cấp thông tin; ii/ Các doanh nghiệp viễn thông có thỏa thuận bằng văn bản với nhau về việc trao đổi cung cấp thông tin liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông để phục vụ cho việc tính giá cước, lập hoá đơn và ngăn chặn hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng; iii/ Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật” [18]. Cũng tại Điều 6 luật này, cho phép các doanh nghiệp tiết lộ thông tin khách hàng, khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, nhưng không dẫn chiếu cụ thể quy định về việc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ quyền riêng tư trên Internet ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Thực trạng thực hiện pháp luật bảo vệ quyền riêng tư trên Internet

Hệ thống mạng của nước ta nằm trong nhóm các quốc gia phải đối mặt với hoạt động tấn công mạng quy mô lớn, cường độ cao, tính chất nghiêm trọng và ngày càng nguy hiểm. Nước ta xếp thứ 20 trong các nước trên thế giới có hệ thống mạng bị tấn công bởi phần mềm độc hại, đứng thứ 08 trong số 10 quốc gia hàng đầu thế giới về tình trạng lây nhiễm mã độc cục bộ. Từ cuối năm 2015 đến nay, đã có 12.360 trang tin, cổng thông tin điện tử tên miền quốc gia (.vn) của Việt Nam bị tin tặc tấn công, thay đổi giao diện, trong đó có trên 400 trang tin, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; có 9.763 trang tin bị tấn công bởi tin tặc nước ngoài và 2.597 trang tin bị tấn công bởi các đối tượng, nhóm tin tặc trong nước (chiếm 21%) [10]. Mặc dù Việt Nam đã có khung pháp lý bảo vệ an ninh mạng, tuy nhiên trên thực tế vẫn còn tồn tại nhiều hành vi xâm phạm quyền riêng tư của các cá nhân, cụ thể như:

Một là, hành vi mua bán dữ liệu cá nhân. Việc các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thể dễ dàng có được thông tin chi tiết về khách hàng, như: tên, số điện thoại, địa chỉ cơ quan, thậm chí địa chỉ nhà riêng. Thậm chí, dữ liệu cá nhân như tên tuổi, chức vụ, số điện thoại của giám đốc các doanh nghiệp ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trên toàn quốc; khách hàng VIP mua chung cư cao cấp, mua bảo hiểm, xe hơi, vàng bạc, chứng khoán... được rao bán với giá dao động khoảng từ 400 ngàn đến vài triệu đồng, tùy vào độ mức độ “quan trọng” của thông tin[10].

Hai là, tiết lộ thông tin cá nhân của khách hàng. Các thông tin cá nhân được mã hóa, lưu trữ vào cơ sở dữ liệu của các trang web nhưng nếu hệ thống dữ liệu của doanh nghiệp không an toàn, rất có thể bị tin tặc tấn công dẫn tới mất cơ sở dữ liệu. mặc dù Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 có quy định: “Người tiêu dùng được đảm bảo an toàn, bí mật thông tin của mình khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa, dịch vụ”[16]. Tuy nhiên, thực tiễn còn một số doanh nghiệp chưa có cơ sở vật chất đạt yêu cầu cũng như cơ chế để

đảm bảo bí mật thông tin khách hàng; hoặc các nhân viên của doanh nghiệp vẫn có hành vi cung cấp thông tin cá nhân trái pháp luật dẫn đến người tiêu dùng bị mất thông tin cá nhân trong các giao dịch thương mại.

Ba là, thu thập thông tin cá nhân bất hợp pháp. Việc sử dụng mã độc để thu thập thông tin cá nhân đã trở nên ngày càng nghiêm trọng trong môi trường internet qua máy tính và điện thoại di động. Năm 2017, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đến (35 tuổi) bốn năm tù vì tội “Truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc các thiết bị số của người khác”. Cụ thể bị cáo Huỳnh Ngọc Đến đã thực hiện hoạt động kinh doanh phần mềm COPYPHONE, có chức năng quản lý điện thoại di động bằng cách ghi nhận lại tin nhắn, nhật ký cuộc gọi nhằm trục lợi đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử về tội Truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số của người khác nhằm trục lợi chức năng “chạy ngầm” trên điện thoại để bí mật lấy cắp các dữ liệu như danh sách, nội dung các cuộc gọi đi, gọi đến, nội dung tin nhắn đến, danh bạ điện thoại,... Trong thời gian hoạt động kinh doanh của Đến đã có hơn 3.700 khách hàng cài đặt phần mềm, trong đó có 310 khách hàng đã mua phần mềm và chuyển cho Huỳnh Ngọc Đến gần 1,4 tỷ đồng [19].

Bốn là, tiết lộ thông tin của người nổi tiếng và của nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội. Các vụ việc như tiết lộ giấy khai sinh, báo chí đưa tin không chính xác, hoặc không phỏng vấn mà có bài... liên quan đến người nổi tiếng là những vụ việc nổi bật trong thời gian qua. Việc tiết lộ những thông tin cá nhân trên báo chí và mạng xã hội của những người nổi tiếng đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống riêng tư cũng như công việc và hình ảnh, danh dự nghệ sĩ. Bên cạnh đó, việc đưa thông tin và hình ảnh riêng tư của trẻ em trên mạng xã hội cũng như báo chí, truyền thông không phải là hiếm gặp, thậm chí còn diễn biến ở mức độ “nóng”. Các thông tin báo chí về các vụ bắt cóc, xâm hại tình dục trẻ em, trẻ em có HIV/AIDS, hoặc cung cấp hình ảnh những vụ giết người hàng loạt trong đó người bị giết là người thân của trẻ,... không hề hiếm gặp trên báo chí, mạng xã hội cũng như các phương tiện truyền thông khác

2.3.2. Nguyên nhân những hạn chế về bảo vệ quyền riêng tư

Mặc dù vấn đề về quyền riêng tư đã được đề cập và bàn luận từ rất lâu trong lịch sử, tuy nhiên trong đời sống xã hội hiện nay đặc biệt là trong giai đoạn công nghiệp 4.0 phát triển, quyền riêng tư vẫn bị xâm phạm ở mức đáng báo động, do một số nguyên nhân sau:

Về nguyên nhân khách quan

Một là, cơ chế pháp lý bảo vệ quyền riêng tư vẫn còn hạn chế nhất định. Khung pháp lý quy định về thông tin cá nhân tại Việt Nam vẫn nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, chưa có sự thống nhất. Hiện nay, Chính phủ đang dự thảo nghị định về hoạt động bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân, trong dự thảo cũng đã phân loại mức độ bảo mật của các thông tin cá nhân cần được bảo mật, việc phân loại nhằm mục đích đánh giá mức độ khai thác thông tin cá nhân, cũng như đặt ra các biện pháp xử lý những loại thông tin của cơ quan, cá nhân,

tổ chức liên quan đến dữ liệu. Như vậy, trong tương lai, cần xây dựng một luật chung về quyền bảo vệ thông tin cá nhân để có thể đưa ra một hệ thống toàn diện, từ khái niệm, nguyên tắc đến thiết chế và cách thức bảo vệ thông tin cá nhân của con người.

Hai là, cơ chế quản lý và xử lý hành vi xâm phạm quyền riêng tư vẫn còn rất hạn chế. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin chưa có quy định cụ thể về biện pháp khắc phục. Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định về tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác và tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông. Tuy nhiên, hai tội danh này chưa quy định cụ thể, trực tiếp về các hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới thông tin cá nhân đang diễn ra hiện nay.

Ba là, hạn chế về cơ sở hạ tầng trong việc bảo mật thông tin cá nhân. Cách mạng công nghiệp 4.0 đang ngày một phát triển, việc trao đổi thông tin dữ liệu đang ngày càng được rộng mở hơn, nên bí mật cá nhân của con người dễ dàng bị xâm phạm bởi những “tin tặc”. Vấn đề này đặt ra trọng trách quan trọng đối với đội ngũ xây dựng và quản lý thông tin dữ liệu cá nhân trong việc xây dựng hệ thống bảo mật thông tin mà mình đang quản lý, cụ thể là cần xây dựng hệ thống quản lý và bảo mật thông tin một cách tối ưu và thuận tiện nhất nhằm đảm bảo nhu cầu phát triển của công nghệ nhưng vẫn đảm bảo được an ninh con người trên không gian mạng.

Về nguyên nhân chủ quan

Một là, nhận thức xã hội về quyền riêng tư vẫn còn hạn chế. Bản thân mỗi cá nhân, mỗi tổ chức, cơ quan cần phải nhận thức đúng về quyền riêng tư và bảo đảm quyền riêng tư thông qua việc khai thác, sử dụng thông tin cá nhân. Bởi lẽ, nếu việc khai thác thông tin cá nhân không đúng thì có thể trở thành hành vi xâm phạm quyền riêng tư.

Hai là, một số các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức vẫn chưa nhận thức được mức độ nguy hại của hành vi xâm phạm quyền riêng tư, cũng như chưa có và chưa biết sử dụng các công cụ để bảo vệ quyền riêng tư của mình.

Ba là, đội ngũ chuyên gia về bảo mật dữ liệu tại Việt Nam vẫn còn hạn chế, con số thống kê về tin tặc tại Việt Nam đã cho thấy chuyên gia về không gian mạng tại Việt Nam còn quá mỏng. Vì vậy, việc nghiên cứu cũng như tạo ra hệ thống bảo mật thông tin cần phải được đầu tư hơn nữa [19].

2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư trên Internet

Trước thực trạng Luật An ninh mạng năm 2015 chưa đủ sức răn đe đối với những hoạt động vi phạm quyền riêng tư trên không gian mạng, mặc dù hiện nay, Chính phủ đã và đang chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Nghị định về quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhằm hướng tới bảo đảm quyền riêng tư của cá nhân không chỉ trên không gian mạng mà còn trong đời sống thực tiễn. Tuy nhiên, trong bối cảnh hướng đến phát triển kinh tế số, đặc biệt là đảm bảo “an ninh con người”, Việt Nam vẫn cần hoàn thiện khuôn khổ chính sách, pháp lý chặt chẽ và cụ thể hơn, nhằm cụ thể hóa đối tượng, hành vi, cũng như các biện pháp xử lý

ng nghiêm các hành vi xâm phạm quyền riêng tư của cá nhân,... theo hướng sau:

Thứ nhất, xây dựng, ban hành văn bản quy định rõ ràng về nội dung, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp giám sát, theo dõi thư tín, truyền thông Internet của cá nhân, cũng như cơ chế giám sát, khiếu nại, khiếu kiện trong trường hợp có sự vi phạm. Tiến trình xây dựng văn bản này cần được tổ chức công khai, có sự tham gia của các cơ quan nghiên cứu, tổ chức xã hội và báo chí;

Thứ hai, bổ sung quy định về biện pháp xử lý, khung hình phạt đủ tính răn đe và quyết liệt hơn đối với những đối tượng có hành vi xâm phạm quyền riêng tư. Hành vi xâm phạm quyền riêng tư không chỉ là hành vi xâm phạm “tài sản” riêng tư của cá nhân, mà nó còn ảnh hưởng sâu sắc đến trật tự, an toàn xã hội. Nếu không có những biện pháp trừng trị những hành vi này thì việc bảo đảm quyền riêng tư – quyền cơ bản của con người trở nên khó khăn hơn;

Thứ ba, thiết lập khung chuẩn về bảo mật thông tin phù hợp với thông lệ quốc tế, đảm bảo được cơ chế vận hành khung bảo vệ một cách an toàn và dễ dàng kiểm soát được mọi thông tin, cũng như những hành vi truy cập khai thác thông tin cá nhân bất hợp pháp;

Thứ tư, cần sớm xây dựng cơ quan chuyên trách bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân với thẩm quyền xem xét khiếu nại, thực hiện quyền thanh tra, giám sát, cũng như thực hiện các nghiên cứu nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật, thúc đẩy quyền riêng tư;

Thứ năm, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức về quyền riêng tư, bảo vệ quyền riêng tư, cũng như trong việc tiếp nhận và khai thác thông tin trên mạng. Nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân, của toàn xã hội trong việc bảo vệ quyền riêng tư của người khác, và bảo vệ chính mình trong không gian mạng.

3. KẾT LUẬN

Internet ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống nhân loại, có vai trò tích cực thúc đẩy dân chủ, tự do và các quyền con người. Không gian internet là một không gian mở, tạo cơ hội cho mỗi con người, mỗi quốc gia trong quá trình hội nhập của mình. Bên cạnh đó, Internet đặt ra nhiều vấn đề, thách thức, trong đó có những thách thức liên quan đến việc bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân. Pháp luật Việt Nam cũng đã có hướng xây dựng và phát triển tích cực và hòa hợp với pháp luật quốc tế về vấn đề bảo vệ quyền riêng tư trên không gian internet, mặc dù Luật an ninh mạng đã ban hành và thực thi được hơn một năm, nhưng quá trình thực thi vẫn còn nhiều kẽ hở. Trên mọi phương diện, dù là không gian ảo hay không gian thực, việc bảo vệ quyền riêng tư trên internet là nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, khi mà pháp luật còn chưa thực sự đảm bảo quyền lợi của công dân, pháp luật chưa có biện pháp răn đe mạnh mẽ đối với những hành vi xâm phạm quyền riêng tư, thể chế vẫn chưa có cơ quan chuyên môn thực hiện công tác giám sát hoạt động bảo vệ quyền riêng tư và vẫn còn một bộ phận người dân vẫn chưa ý thức được quyền và việc bảo vệ quyền của mình... thì cần thêm nghiên cứu để có thể xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, hướng tới mục tiêu chung là bảo vệ và phát triển quyền con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại hội đồng Liên hiệp quốc (1966), *Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị*.

2. Đại hội đồng Liên hiệp quốc (1966), *Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa*.
3. Đại hội đồng Liên Hiệp quốc (2013), *Về quyền riêng tư trong thời đại kỹ thuật số*, Nghị quyết 68/167 của Đại hội đồng Liên Hiệp quốc, thông qua năm 2013.
4. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc (1948), *Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
6. Đặng Trung Hà (2010), *Kết quả kí kết, gia nhập các điều ước quốc tế về nhân quyền và vấn đề nội luật hóa vào pháp luật Việt Nam*.
7. Lã Khánh Tùng (2018), *Quyền về sự riêng tư (sách tham khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 97.
8. Lê Văn Súa (2015), “Quyền bí mật đời tư cần được hướng dẫn cụ thể”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, số 5/2016, tr. 27.
9. Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Đăng Duy (2017), “Quyền riêng tư trên thế giới và ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, Tập 33, số 3 (2017), tr. 33-41.
10. Nguyễn Văn Cương (2020), “Thực trạng pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay và hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 15 (415), tháng 8/2020.
11. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
12. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
13. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*;
14. Quốc hội (2018), *Luật An ninh mạng*.
15. Quốc hội (2015), *Luật an toàn thông tin mạng*.
16. Quốc hội (2010), *Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*.
17. Quốc hội (2005), *Luật giao dịch điện tử*.
18. Quốc hội (2009), *Luật Viễn thông*.
19. Trần Thị Hồng Hạnh (2018), “Vi phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay - thực trạng, nguyên nhân và giải pháp”, đăng ngày 31/12/2018, truy cập ngày 24/4/2021 trên trang lyluanchinhtri.vn/home.
20. Vũ Công Giao, Phạm Thị Hậu (2018), *Quyền về sự riêng tư (sách tham khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tr. 60.

PROTECTING PRIVACY RIGHTS ON THE INTERNET IN THE AGE OF INDUSTRY 4.0

Abstract: Stated in the Resolution of the 13th National Congress of the Party for the development orientation of the country in the period 2021 - 2030, in addition to the task of "...strongly applying science and technology, especially achievements of the fourth industrial revolution, creating a strong impetus for rapid and sustainable development"[3], the Party has pointed out that ensuring "human security" in the current digital economy is an essential task. Human security is not only the guarantee of material life but also the guarantee of spiritual life, especially the basic human right in social life which emphasizes the right to be protected individual's privacy in the context of Industry 4.0. The article analyzes and clarifies the law to protect privacy for the citizen in the age of technology development 4.0, thereby proposing some solutions to improve human privacy rights in the Internet in Vietnam.

Keywords: Privacy protection, law, privacy, internet privacy.